TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

BẢNG DANH SÁCH PHÒNG THI GIỮA HKI, SỐ BÁO DANH KHỐI 12

Năm học 2023 - 2024

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
1	120001	Trịnh Đình An	12 A1	02/12/2006	Nam	TN	1	1	1	
2	120019	Đinh Đức Anh	12 A1	04/11/2006	Nam	TN	1	1	1	
3	120020	Vũ Hà Anh	12 A1	24/10/2006	Nữ	TN	1	1	1	
4	120021	Lê Hoàng Lâm Anh	12 A1	18/02/2006	Nam	TN	1	1	1	
5	120022	Phạm Ngọc Minh Anh	12 A1	14/07/2006	Nữ	TN	1	1	1	
6	120023	Nguyễn Nhật Anh	12 A1	26/01/2006	Nam	TN	1	1	1	
7	120024	Trịnh Quỳnh Anh	12 A1	13/09/2006	Nữ	TN	1	1	1	
8	120025	Đỗ Thùy Anh	12 A1	04/08/2006	Nữ	TN	1	1	1	
9	120115	Bùi Thế Bảo	12 A1	15/03/2006	Nam	TN	4	4	4	
10	120133	Ngô Phạm Linh Chi	12 A1	17/08/2006	Nữ	TN	5	5	4	
11	120162	Nguyễn Hà Nhật Đồng	12 A1	03/10/2006	Nam	TN	6	6	5	
12	120163	Nguyễn Tiến Đức	12 A1	06/08/2006	Nam	TN	6	6	5	
13	120164	Nguyễn Việt Đức	12 A1	25/01/2006	Nam	TN	6	6	5	
14	120176	Nguyễn Tấn Dũng	12 A1	13/09/2006	Nam	TN	7	6	5	
15	120202	Nguyễn Hương Giang	12 A1	01/03/2006	Nữ	TN	7	7	6	
16	120203	Trịnh Minh Giang	12 A1	29/07/2006	Nữ	TN	7	7	6	
17	120222	Thái Thu Hằng	12 A1	26/02/2006	Nữ	TN	8	8	7	
18	120226	Nguyễn Minh Hạnh	12 A1	09/12/2006	Nữ	TN	8	8	7	
19	120232	Vũ Minh Hiếu	12 A1	22/11/2006	Nam	TN	8	8	7	
20	120250	Nguyễn Gia Hưng	12 A1	28/07/2006	Nam	TN	9	9	7	
21	120264	Đỗ Đức Huy	12 A1	14/08/2006	Nam	TN	9	9	8	
22	120265	Nguyễn Tuấn Huy	12 A1	27/01/2006	Nam	TN	10	9	8	
23	120280	Đoàn Tuấn Khải	12 A1	30/12/2006	Nam	TN	10	10	8	
24	120320	Phạm Đông Mỹ Linh	12 A1	20/04/2006	Nữ	TN	11	11	9	
25	120321	Lê Nguyễn Khánh Linh	12 A1	30/01/2006	Nữ	TN	11	11	9	
26	120374	Đinh Ngọc Tuấn Long	12 A1	07/06/2006	Nam	TN	13	13	11	
27	120379	Triệu Đức Lương	12 A1	10/07/2006	Nam	TN	13	13	11	
28	120383	Lê Trần Hiền Mai	12 A1	23/05/2006	Nữ	TN	13	13	11	
29	120392	Bùi Đức Minh	12 A1	17/03/2006	Nam	TN	14	14	11	
30	120393	Đỗ Trần Nguyệt Minh	12 A1	08/06/2006	Nữ	TN	14	14	11	
31	120394	Nguyễn Trường Minh	12 A1	01/08/2006	Nam	TN	14	14	11	
32	120433	Nguyễn Thanh Huyền My	12 A1	26/12/2006	Nữ	TN	15	15	12	
33	120450	Phạm Thu Ngân	12 A1	06/02/2006	Nữ	TN	16	16	13	
34	120460	Đỗ Gia Ngọc	12 A1	10/03/2006	Nữ	TN	16	16	13	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
35	120461	Dương Minh Ngọc	12 A1	03/09/2006	Nữ	TN	16	16	13	
36	120462	Lê Minh Ngọc	12 A1	09/02/2006	Nữ	TN	16	16	13	
37	120463	Phạm Thy Ngọc	12 A1	28/04/2006	Nữ	TN	16	16	13	
38	120473	Nguyễn Quốc Nguyên	12 A1	20/05/2006	Nam	TN	16	16	13	
39	120474	Phạm Thủy Nguyên	12 A1	20/05/2006	Nữ	TN	17	16	13	
40	120498	Trần Đức Phong	12 A1	25/04/2006	Nam	TN	17	17	14	
41	120499	Phùng Thế Phong	12 A1	29/11/2006	Nam	TN	17	17	14	
42	120510	Nguyễn Thị Thu Phương	12 A1	28/07/2006	Nữ	TN	18	18	14	
43	120546	Nguyễn Đỗ Quyên	12 A1	26/06/2006	Nữ	TN	19	19	15	
44	120549	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12 A1	10/02/2006	Nữ	TN	19	19	15	
45	120559	Nguyễn Viết Thái	12 A1	07/03/2006	Nam	TN	19	19	16	
46	120586	Nguyễn Thủy Tiên	12 A1	14/03/2006	Nữ	TN	20	20	16	
47	120598	Quách Đỗ Bảo Trang	12 A1	23/04/2006	Nữ	TN	21	21	17	
48	120599	Lê Minh Trang	12 A1	10/09/2006	Nữ	TN	21	21	17	
49	120617	Nguyễn Bảo Trung	12 A1	03/04/2006	Nam	TN	21	21	17	
50	120630	Vũ Hoàng Tuấn	12 A1	22/11/2006	Nam	TN	22	22	18	
51	120651	Đỗ Hoàng Việt	12 A1	28/09/2006	Nam	TN	23	22	18	
52	120667	Công Hạ Vy	12 A1	11/09/2006	Nữ	TN	23	23	19	
53	120668	Vũ Tường Vy	12 A1	09/12/2006	Nữ	TN	23	23	19	
1	120026	Nguyễn Đức Tùng Anh	12 A2	12/09/2006	Nam	TN	1	1	1	
2	120027	Nguyễn Ngọc Anh	12 A2	04/10/2006	Nữ	TN	1	1	1	
3	120028	Chu Phạm Châu Anh	12 A2	20/10/2006	Nữ	TN	1	1	1	
4	120029	Lê Thục Anh	12 A2	24/11/2006	Nữ	TN	1	1	1	
5	120149	Lương Tuấn Cường	12 A2	25/04/2006	Nam	TN	6	5	5	
6	120150	Nguyễn Hồng Đăng	12 A2	16/11/2006	Nam	TN	6	5	5	
7	120177	Nguyễn Đức Dũng	12 A2	27/06/2006	Nam	TN	7	6	5	
8	120241	Nguyễn Phú Hoàng	12 A2	10/03/2006	Nam	TN	9	9	7	
9	120286	Hoàng Huy Khánh	12 A2	10/05/2006	Nam	TN	10	10	8	
10	120322	Trương Minh Bảo Linh	12 A2	06/08/2006	Nữ	TN	11	11	9	
11	120323	Đỗ Nguyễn Khánh Linh	12 A2	23/11/2006	Nữ	TN	11	11	9	
12	120389	Nguyễn Duy Mạnh	12 A2	03/01/2006	Nam	TN	14	14	11	
13	120456	Trương Ngô Tuấn Nghĩa	12 A2	21/01/2006	Nam	TN	16	16	13	
14	120457	Dương Trung Nghĩa	12 A2	17/08/2006	Nam	TN	16	16	13	
15	120464	Lương Bảo Ngọc	12 A2	02/08/2006	Nữ	TN	16	16	13	
16	120465	Đỗ Minh Ngọc	12 A2	03/01/2006	Nữ	TN	16	16	13	
17	120495	Phạm Thị Hồng Nhung	12 A2	08/05/2006	Nữ	TN	17	17	14	
18	120511	Nguyễn Hồng Phương	12 A2	04/10/2006	Nữ	TN	18	18	14	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
19	120550	Dương Cao Như Quỳnh	12 A2	17/05/2006	Nữ	TN	19	19	15	
20	120567	Nguyễn Đức Thành	12 A2	01/09/2006	Nam	TN	20	20	16	
21	120574	Đỗ Gia Thịnh	12 A2	11/11/2006	Nam	TN	20	20	16	
22	120600	Đoàn Thu Trang	12 A2	19/07/2006	Nữ	TN	21	21	17	
23	120631	Ngô Đức Tuấn	12 A2	17/07/2006	Nam	TN	22	22	18	
24	120661	Trần Huy Vũ	12 A2	05/08/2006	Nam	TN	23	23	19	
25	120669	Trần Hà Vy	12 A2	04/12/2006	Nữ	TN	23	23	19	
1	120014	Nguyễn Chúc An	12 ANH	01/06/2006	Nữ	XH	1	1	20	
2	120015	Chu Hà An	12 ANH	17/01/2006	Nữ	XH	1	1	20	
3	120086	Nguyễn Cẩm Anh	12 ANH	22/05/2006	Nữ	XH	3	3	20	
4	120114	Tống Chí Bằng	12 ANH	26/03/2006	Nam	XH	4	4	20	
5	120120	Hoàng Gia Bảo	12 ANH	15/04/2006	Nam	XH	5	4	20	
6	120144	Nguyễn Mai Chi	12 ANH	08/01/2006	Nữ	XH	5	5	20	
7	120158	Phạm Tất Đạt	12 ANH	09/03/2006	Nam	XH	6	6	20	
8	120193	Trần Thái Dương	12 ANH	21/06/2006	Nam	XH	7	7	20	
9	120194	Lê Thị Thùy Dương	12 ANH	24/06/2006	Nữ	XH	7	7	20	
10	120229	Vũ Gia Hiển	12 ANH	06/11/2006	Nam	XH	8	8	20	
11	120230	Phạm Thế Hiển	12 ANH	14/12/2006	Nam	XH	8	8	20	
12	120255	Nguyễn Phúc Hưng	12 ANH	22/06/2006	Nam	XH	9	9	20	
13	120263	Phạm Minh Gia Hữu	12 ANH	08/09/2006	Nam	XH	9	9	20	
14	120316	Nguyễn Tuấn Lâm	12 ANH	04/07/2006	Nam	XH	11	11	20	
15	120317	Đinh Tùng Lâm	12 ANH	22/01/2006	Nam	XH	11	11	20	
16	120365	Đỗ Gia Linh	12 ANH	16/01/2006	Nữ	XH	13	13	20	
17	120366	Nguyễn Khánh Linh	12 ANH	06/02/2006	Nữ	XH	13	13	20	
18	120367	Mai Ngọc Linh	12 ANH	02/02/2006	Nữ	XH	13	13	20	
19	120387	Nguyễn Quỳnh Mai	12 ANH	06/04/2006	Nữ	XH	14	14	20	
20	120423	Trương Đào Anh Minh	12 ANH	19/05/2006	Nữ	XH	15	15	20	
21	120424	Trịnh Nguyễn Thái Minh	12 ANH	11/04/2006	Nam	XH	15	15	20	
22	120425	Nguyễn Phương Minh	12 ANH	19/12/2006	Nữ	XH	15	15	20	
23	120426	Nguyễn Tuấn Minh	12 ANH	21/08/2006	Nam	XH	15	15	20	
24	120472	Vũ Lê Hồng Ngọc	12 ANH	18/09/2006	Nữ	XH	16	16	20	
25	120478	Nguyễn Hồng Nguyên	12 ANH	07/04/2006	Nam	XH	17	17	20	
26	120509	Lê Hồng Phúc	12 ANH	02/12/2006	Nam	XH	18	18	20	
27	120526	Phạm Hà Phương	12 ANH	29/08/2006	Nữ	XH	18	18	20	
28	120554	Lê Trung Sơn	12 ANH	27/02/2006	Nam	XH	19	19	20	
29	120591	Bùi Minh Trà	12 ANH	10/10/2006	Nữ	XH	20	20	21	
30	120594	Lê Bảo Trâm	12 ANH	01/09/2006	Nữ	XH	21	21	21	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
31	120612	Lưu Bảo Trang	12 ANH	05/11/2006	Nữ	XH	21	21	21	
32	120640	Vũ Hưng Tùng	12 ANH	12/01/2006	Nam	XH	22	22	21	
33	120645	Đoàn Mỹ Vân	12 ANH	26/03/2006	Nữ	XH	22	22	21	
1	120002	Phan Khánh An	12 D1	18/11/2006	Nữ	XH	1	1	1	
2	120003	Lâm Thị Khánh An	12 D1	27/09/2006	Nữ	XH	1	1	1	
3	120004	Nguyễn Thu An	12 D1	25/09/2006	Nữ	XH	1	1	1	
4	120030	Cao Châu Anh	12 D1	27/01/2006	Nữ	XH	2	2	1	
5	120031	Nguyễn Huy Đức Anh	12 D1	18/10/2006	Nam	XH	2	2	1	
6	120032	Nguyễn Phương Anh	12 D1	10/11/2006	Nữ	XH	2	2	1	
7	120033	Phí Phương Anh	12 D1	30/11/2006	Nữ	XH	2	2	1	
8	120034	Nguyễn Thị Ngọc Anh	12 D1	31/08/2006	Nữ	XH	2	2	2	
9	120035	Nguyễn Thị Vân Anh	12 D1	19/07/2006	Nữ	XH	2	2	2	
10	120036	Cao Tuệ Anh	12 D1	18/06/2006	Nữ	XH	2	2	2	
11	120126	Trần Minh Châu	12 D1	13/03/2006	Nữ	XH	5	5	4	
12	120134	Nguyễn Linh Chi	12 D1	04/02/2006	Nữ	XH	5	5	4	
13	120159	Lê Thị Ngọc Diệp	12 D1	18/09/2006	Nữ	XH	6	6	5	
14	120183	Lê Đăng Dương	12 D1	18/02/2006	Nam	XH	7	7	6	
15	120211	Ngô Lê Hải Hà	12 D1	17/02/2006	Nam	XH	8	8	6	
16	120233	Nguyễn Gia Hiếu	12 D1	14/04/2006	Nam	XH	8	8	7	
17	120238	Nguyễn Mai Hoa	12 D1	19/12/2006	Nữ	XH	9	8	7	
18	120276	Trịnh Khánh Huyền	12 D1	05/07/2006	Nữ	XH	10	10	8	
19	120304	Nguyễn Ngọc Khuê	12 D1	17/11/2006	Nữ	XH	11	11	9	
20	120324	Đỗ Đan Linh	12 D1	23/09/2006	Nữ	XH	11	11	9	
21	120325	Phạm Hiền Linh	12 D1	21/03/2006	Nữ	XH	11	11	9	
22	120326	Phạm Khánh Linh	12 D1	14/06/2006	Nữ	XH	12	12	9	
23	120327	Phí Phương Linh	12 D1	21/11/2006	Nữ	XH	12	12	9	
24	120328	Mai Thùy Linh	12 D1	19/05/2006	Nữ	XH	12	12	9	
25	120395	Phạm Ngọc Minh	12 D1	21/05/2006	Nữ	XH	14	14	11	
26	120396	Hồ Nhật Minh	12 D1	13/02/2006	Nam	XH	14	14	11	
27	120439	Kiều Anh Mỹ	12 D1	26/11/2006	Nữ	XH	15	15	12	
28	120446	Nguyễn Khánh Nga	12 D1	01/06/2006	Nữ	XH	16	16	12	
29	120466	Vũ Hồng Ngọc	12 D1	13/10/2006	Nữ	XH	16	16	13	
30	120475	Nguyễn Thảo Nguyên	12 D1	12/03/2006	Nữ	XH	17	17	13	
31	120479	Vũ Hiền Nhân	12 D1	30/10/2006	Nữ	XH	17	17	14	
32	120484	Lương Trang Nhi	12 D1	10/11/2006	Nữ	XH	17	17	14	
33	120500	Vũ Tường Xuân Phong	12 D1	05/10/2006	Nam	XH	17	17	14	
34	120512	Phạm Quỳnh Phương	12 D1	18/08/2006	Nữ	XH	18	18	14	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
35	120513	Ninh Thị Thu Phương	12 D1	11/08/2006	Nữ	XH	18	18	14	
36	120541	Phạm Xuân Quang	12 D1	22/08/2006	Nam	XH	19	19	15	
37	120547	Trần Đỗ Quyên	12 D1	26/03/2006	Nữ	XH	19	19	15	
38	120551	Đào Trúc Quỳnh	12 D1	11/11/2006	Nữ	XH	19	19	15	
39	120576	Nguyễn Minh Thư	12 D1	02/02/2006	Nữ	XH	20	20	16	
40	120585	Nguyễn Mai Thy	12 D1	22/01/2006	Nữ	XH	20	20	16	
41	120587	Vũ Hồng Thủy Tiên	12 D1	15/02/2006	Nữ	XH	20	20	16	
42	120601	Trần Hiền Trang	12 D1	29/04/2006	Nữ	XH	21	21	17	
43	120602	Nguyễn Thùy Trang	12 D1	13/12/2006	Nữ	XH	21	21	17	
44	120624	Trần Minh Tú	12 D1	20/07/2006	Nữ	XH	22	22	18	
1	120037	Nguyễn Châu Anh	12 D2	22/08/2006	Nữ	XH	2	2	2	
2	120038	Nguyễn Hà Anh	12 D2	04/11/2006	Nữ	XH	2	2	2	
3	120039	Lai Minh Anh	12 D2	10/01/2006	Nữ	XH	2	2	2	
4	120040	LÊ MINH ANH	12 D2	22/11/2006	Nữ	XH	2	2	2	
5	120041	Mạnh Minh Anh	12 D2	17/10/2006	Nữ	XH	2	2	2	
6	120042	Đinh Ngọc Trâm Anh	12 D2	18/07/2006	Nữ	XH	2	2	2	
7	120043	Lê Quỳnh Anh	12 D2	20/01/2006	Nữ	XH	2	2	2	
8	120044	Nguyễn Thục Anh	12 D2	17/03/2006	Nữ	XH	2	2	2	
9	120113	Tô Hữu Bằng	12 D2	13/09/2006	Nam	XH	4	4	4	
10	120204	Lê Thùy Giang	12 D2	19/08/2006	Nữ	XH	7	7	6	
11	120223	Hoa Minh Hằng	12 D2	30/06/2006	Nữ	XH	8	8	7	
12	120246	Đồng Thị Huệ	12 D2	13/05/2006	Nữ	XH	9	9	7	
13	120258	Phạm Hà Hương	12 D2	05/07/2006	Nữ	XH	9	9	7	
14	120287	Phạm Minh Khánh	12 D2	04/12/2006	Nữ	XH	10	10	8	
15	120298	Nguyễn Như Khôi	12 D2	30/12/2006	Nam	XH	11	11	8	
16	120305	Trần Ngọc Khuê	12 D2	26/08/2006	Nữ	XH	11	11	9	
17	120329	Nguyễn Hoàng Linh	12 D2	10/11/2006	Nam	XH	12	12	9	
18	120330	Cao Ngọc Khánh Linh	12 D2	30/09/2006	Nữ	XH	12	12	9	
19	120331	Bùi Nguyễn Gia Linh	12 D2	02/10/2006	Nữ	XH	12	12	9	
20	120332	Ngô Nguyễn Khánh Linh	12 D2	06/06/2006	Nữ	XH	12	12	9	
21	120333	Lương Phạm Phương Linh	12 D2	29/11/2006	Nữ	XH	12	12	9	
22	120334	Nguyễn Phương Linh	12 D2	09/06/2006	Nữ	XH	12	12	9	
23	120440	Nguyễn Hoàng Nam	12 D2	08/09/2006	Nam	XH	15	15	12	
24	120447	Phạm Thị Phương Nga	12 D2	22/04/2006	Nữ	XH	16	16	13	
25	120451	Phạm Vũ Bảo Ngân	12 D2	20/02/2006	Nữ	XH	16	16	13	
26	120458	Bùi Tuấn Nghĩa	12 D2	16/09/2006	Nam	XH	16	16	13	
27	120480	Nguyễn Phùng Nhật	12 D2	11/04/2006	Nam	XH	17	17	14	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
28	120494	Trịnh Hằng Như	12 D2	16/10/2006	Nữ	XH	17	17	14	
29	120514	Lương Hiền Phương	12 D2	09/12/2006	Nữ	XH	18	18	15	
30	120515	Nguyễn Lan Phương	12 D2	05/02/2006	Nữ	XH	18	18	15	
31	120516	Nguyễn Minh Phương	12 D2	07/12/2006	Nữ	XH	18	18	15	
32	120532	Nguyễn Minh Quân	12 D2	17/04/2006	Nam	XH	18	19	15	
33	120556	Nguyễn Minh Tâm	12 D2	10/10/2006	Nữ	XH	19	19	16	
34	120563	Phạm Gia Thăng	12 D2	16/05/2006	Nam	XH	19	20	16	
35	120577	Nguyễn Minh Thư	12 D2	06/07/2006	Nữ	XH	20	20	16	
36	120603	Phạm Thùy Trang	12 D2	15/06/2006	Nữ	XH	21	21	17	
37	120616	Đoàn Tuyết Trinh	12 D2	01/06/2006	Nữ	XH	21	21	17	
38	120648	Trần Hà Vi	12 D2	21/04/2006	Nữ	XH	22	22	18	
39	120662	Đường Trung Vũ	12 D2	25/05/2006	Nam	XH	23	23	19	
40	120670	Nguyễn Hồng Vy	12 D2	20/09/2006	Nữ	XH	23	23	19	
41	120671	Trần Vũ Trang Vy	12 D2	05/07/2006	Nữ	XH	23	23	19	
1	120005	Công Nghĩa Hoài An	12 D3	01/09/2006	Nữ	XH	1	1	1	
2	120045	Nguyễn Thị Phương Anh	12 D3	02/02/2006	Nữ	XH	2	2	2	
3	120046	Hoàng Thùy Anh	12 D3	02/07/2006	Nữ	XH	2	2	2	
4	120047	Lê Trâm Anh	12 D3	26/09/2006	Nữ	XH	2	2	2	
5	120127	Nguyễn Minh Châu	12 D3	19/03/2006	Nữ	XH	5	5	4	
6	120128	Vũ Minh Châu	12 D3	07/04/2006	Nữ	XH	5	5	4	
7	120135	Nguyễn Quỳnh Chi	12 D3	01/07/2006	Nữ	XH	5	5	4	
8	120174	Nguyễn Kim Dung	12 D3	16/09/2006	Nữ	XH	7	6	5	
9	120205	Nguyễn Tùng Giang	12 D3	30/04/2006	Nữ	XH	7	7	6	
10	120212	Hoàng Minh Hà	12 D3	16/01/2006	Nữ	XH	8	8	6	
11	120259	Vũ Lan Hương	12 D3	11/09/2006	Nữ	XH	9	9	7	
12	120288	Đoàn Nam Khánh	12 D3	22/04/2006	Nam	XH	10	10	8	
13	120335	Trần Chúc Linh	12 D3	04/04/2006	Nữ	XH	12	12	9	
14	120336	Nguyễn Khánh Linh	12 D3	15/01/2006	Nữ	XH	12	12	10	
15	120337	Phạm Khánh Linh	12 D3	23/10/2006	Nữ	XH	12	12	10	
16	120338	Trần Khánh Linh	12 D3	12/09/2006	Nữ	XH	12	12	10	
17	120339	Lê Phương Linh	12 D3	01/09/2006	Nữ	XH	12	12	10	
18	120340	Lương Phương Linh	12 D3	21/10/2006	Nữ	XH	12	12	10	
19	120341	Nguyễn Phương Linh	12 D3	16/02/2006	Nữ	XH	12	12	10	
20	120342	Trần Vũ Khánh Linh	12 D3	13/03/2006	Nữ	XH	12	12	10	
21	120397	Trần Ngọc Minh	12 D3	20/08/2006	Nữ	XH	14	14	11	
22	120398	Đặng Tuấn Minh	12 D3	17/04/2006	Nam	XH	14	14	11	
23	120441	Phạm Nguyễn Nam	12 D3	24/04/2006	Nam	XH	15	15	12	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
24	120448	Trịnh Phương Nga	12 D3	11/05/2006	Nữ	XH	16	16	13	
25	120452	Cao Diệu Ngân	12 D3	10/10/2006	Nữ	XH	16	16	13	
26	120467	Nguyễn Bảo Ngọc	12 D3	14/04/2006	Nữ	XH	16	16	13	
27	120468	Đinh Trần Bảo Ngọc	12 D3	01/05/2006	Nữ	XH	16	16	13	
28	120485	Phạm Phương Nhi	12 D3	30/10/2006	Nữ	XH	17	17	14	
29	120486	Nguyễn Vân Nhi	12 D3	19/12/2006	Nữ	XH	17	17	14	
30	120497	Nguyễn Ngọc Oanh	12 D3	14/02/2006	Nữ	XH	17	17	14	
31	120517	Nguyễn Hà Phương	12 D3	26/03/2006	Nữ	XH	18	18	15	
32	120518	Đinh Khánh Phương	12 D3	15/03/2006	Nữ	XH	18	18	15	
33	120533	Nguyễn Hoàng Quân	12 D3	19/11/2006	Nam	XH	18	19	15	
34	120548	Ngô Bảo Quyên	12 D3	20/11/2006	Nữ	XH	19	19	15	
35	120557	Mai Minh Tâm	12 D3	20/04/2006	Nữ	XH	19	19	16	
36	120578	Ngô Anh Thư	12 D3	04/10/2006	Nữ	XH	20	20	16	
37	120588	Nguyễn Bảo Tiên	12 D3	19/04/2006	Nữ	XH	20	20	17	
38	120596	Nghiêm Bảo Trân	12 D3	21/07/2006	Nữ	XH	21	21	17	
39	120604	Trần Minh Trang	12 D3	22/09/2006	Nữ	XH	21	21	17	
40	120663	Nguyễn Trọng Lâm Vũ	12 D3	25/04/2006	Nam	XH	23	23	19	
1	120080	Nguyễn Minh Anh	12 ĐỊA	12/11/2006	Nữ	XH	3	3	3	
2	120081	Trần Nguyễn Vân Anh	12 ĐỊA	01/01/2006	Nữ	XH	3	3	3	
3	120082	Trần Phúc Anh	12 ĐỊA	31/07/2006	Nam	XH	3	3	3	
4	120083	Phạm Quỳnh Anh	12 ĐỊA	10/11/2006	Nữ	XH	3	3	3	
5	120084	Phùng Thùy Anh	12 ĐỊA	26/05/2006	Nữ	XH	3	3	3	
6	120085	Ngô Thủy Anh	12 ĐỊA	10/03/2006	Nữ	XH	3	3	3	
7	120111	Nguyễn Gia Bách	12 ĐỊA	09/07/2006	Nam	XH	4	4	4	
8	120160	Phạm Ngọc Diệp	12 ĐỊA	01/05/2006	Nữ	XH	6	6	5	
9	120170	Lê Khả Minh Đức	12 ĐỊA	13/04/2006	Nam	XH	6	6	5	
10	120192	Nguyễn Thanh Dương	12 ĐỊA	05/04/2006	Nam	XH	7	7	6	
11	120220	Hoàng Gia Hân	12 ĐỊA	22/10/2006	Nữ	XH	8	8	6	
12	120231	Nguyễn Hoàng Hiệp	12 ĐỊA	19/11/2006	Nam	XH	8	8	7	
13	120237	Quách Đoàn Đức Hiếu	12 ĐỊA	01/03/2006	Nam	XH	9	8	7	
14	120262	Bùi Huy Hữu	12 ĐỊA	19/06/2006	Nam	XH	9	9	8	
15	120279	Đoàn Thị Ngọc Huyền	12 ĐỊA	31/03/2006	Nữ	XH	10	10	8	
16	120282	Phạm Xuân Khải	12 ĐỊA	09/09/2006	Nam	XH	10	10	8	
17	120285	Đặng Trần Bảo Khanh	12 ĐỊA	28/01/2006	Nữ	XH	10	10	8	
18	120315	Trần Hoàng Lâm	12 ĐỊA	22/01/2006	Nam	XH	11	11	9	
19	120362	Trương Diệu Linh	12 ĐỊA	22/09/2006	Nữ	XH	13	13	10	
20	120363	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	12 ĐỊA	26/11/2006	Nữ	XH	13	13	10	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
21	120364	Trần Khánh Linh	12 ĐỊA	27/06/2006	Nữ	XH	13	13	11	
22	120382	Nguyễn Hải Lý	12 ĐỊA	16/01/2006	Nữ	XH	13	13	11	
23	120419	Nguyễn Cao Minh	12 ĐỊA	10/10/2006	Nam	XH	15	15	12	
24	120420	Lê Ngọc Minh	12 ĐỊA	26/11/2006	Nữ	XH	15	15	12	
25	120421	Nguyễn Tuấn Minh	12 ĐỊA	05/04/2006	Nam	XH	15	15	12	
26	120422	Trần Minh	12 ĐỊA	28/07/2006	Nam	XH	15	15	12	
27	120437	Đặng Thị Thảo My	12 ĐỊA	09/02/2006	Nữ	XH	15	15	12	
28	120524	Nguyễn Kiều Phương	12 ĐỊA	25/01/2006	Nữ	XH	18	18	15	
29	120525	Nguyễn Như Phương	12 ĐỊA	27/05/2006	Nữ	XH	18	18	15	
30	120544	Phạm Minh Quang	12 ĐỊA	11/01/2006	Nam	XH	19	19	15	
31	120553	Ngô Minh Sơn	12 ĐỊA	18/08/2006	Nam	XH	19	19	16	
32	120561	Trương Duy Thái	12 ĐỊA	25/12/2006	Nam	XH	19	20	16	
33	120573	Trương Võ Thanh Thảo	12 ĐỊA	05/07/2006	Nữ	XH	20	20	16	
34	120626	Cao Ngọc Tú	12 ĐỊA	03/03/2006	Nữ	XH	22	22	18	
35	120643	Đỗ Ngọc Uyên	12 ĐỊA	08/08/2006	Nữ	XH	22	22	18	
36	120664	Phạm Đức Quang Vũ	12 ĐỊA	13/12/2006	Nam	XH	23	23	19	
37	120665	Trần Vũ	12 ĐỊA	15/01/2006	Nam	XH	23	23	19	
1	120050	Trần Đỗ Ngân Anh	12 HÓA	15/05/2006	Nữ	TN	2	2	2	
2	120051	Đỗ Hữu Khải Anh	12 HÓA	18/07/2006	Nam	TN	2	2	2	
3	120052	Lưu Kỳ Anh	12 HÓA	26/07/2006	Nam	TN	2	2	2	
4	120053	Nguyễn Tú Anh	12 HÓA	05/07/2006	Nữ	TN	2	2	2	
5	120054	Bùi Tuấn Anh	12 HÓA	21/04/2006	Nam	TN	2	2	2	
6	120117	Phạm Gia Bảo	12 HÓA	24/07/2006	Nam	TN	5	4	4	
7	120118	Huỳnh Kim Gia Bảo	12 HÓA	08/09/2006	Nam	TN	5	4	4	
8	120129	Nguyễn Đức Minh Châu	12 HÓA	04/08/2006	Nữ	TN	5	5	4	
9	120136	Trần Mai Chi	12 HÓA	27/10/2006	Nữ	TN	5	5	4	
10	120137	Lương Thủy Chi	12 HÓA	25/07/2006	Nữ	TN	5	5	4	
11	120147	Hoàng Ngô Bảo Chung	12 HÓA	06/04/2006	Nam	TN	6	5	5	
12	120152	Hồ Hải Đăng	12 HÓA	17/07/2006	Nam	TN	6	5	5	
13	120153	Thân Hải Đăng	12 HÓA	01/08/2006	Nam	TN	6	5	5	
14	120154	Đoàn Khải Đăng	12 HÓA	19/02/2006	Nam	TN	6	6	5	
15	120165	Nguyễn Minh Đức	12 HÓA	19/05/2006	Nam	TN	6	6	5	
16	120186	Hoàng Thái Dương	12 HÓA	05/10/2006	Nam	TN	7	7	6	
17	120207	Nguyễn Bá Hoàng Giang	12 HÓA	29/11/2005	Nam	TN	8	7	6	
18	120234	Nguyễn Minh Hiếu	12 HÓA	13/04/2006	Nam	TN	8	8	7	
19	120235	Đỗ Trọng Hiếu	12 HÓA	31/05/2006	Nam	TN	9	8	7	
20	120242	Nguyễn Vũ Hoàng	12 HÓA	16/04/2006	Nam	TN	9	9	7	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
21	120247	Đỗ Thanh Hùng	12 HÓA	21/04/2006	Nam	TN	9	9	7	
22	120248	Nguyễn Vũ Hùng	12 HÓA	12/04/2006	Nam	TN	9	9	7	
23	120254	Nguyễn Thành Khánh Hưng	12 HÓA	07/10/2006	Nam	TN	9	9	7	
24	120267	Lai Quang Huy	12 HÓA	30/06/2006	Nam	TN	10	10	8	
25	120268	Vũ Quang Huy	12 HÓA	25/07/2006	Nam	TN	10	10	8	
26	120297	Trần Minh Khoa	12 HÓA	19/02/2006	Nam	TN	11	11	8	
27	120300	Dương Hải Khôi	12 HÓA	07/12/2006	Nam	TN	11	11	8	
28	120306	Nguyễn Minh Khuê	12 HÓA	11/01/2006	Nữ	XH	11	11	9	
29	120310	Nguyễn Lê Kiên	12 HÓA	18/12/2006	Nam	TN	11	11	9	
30	120312	Lê Bá Kiệt	12 HÓA	09/05/2006	Nam	TN	11	11	9	
31	120345	Nguyễn Đỗ Phương Linh	12 HÓA	04/02/2006	Nữ	TN	12	12	10	
32	120346	Nguyễn Ngọc Linh	12 HÓA	11/03/2006	Nữ	TN	12	12	10	
33	120377	Trần Hải Long	12 HÓA	29/05/2006	Nam	TN	13	13	11	
34	120391	Vũ Nguyễn Hà Mi	12 HÓA	09/09/2006	Nữ	TN	14	14	11	
35	120409	Đỗ Hoàng Minh	12 HÓA	31/08/2006	Nam	TN	14	14	12	
36	120410	Trần Nhật Minh	12 HÓA	25/04/2006	Nam	TN	14	14	12	
37	120487	Phạm Khánh Nhi	12 HÓA	11/04/2006	Nữ	TN	17	17	14	
38	120520	Đỗ Hoàng Minh Phương	12 HÓA	01/02/2006	Nữ	TN	18	18	15	
39	120565	Dương Hoài Thanh	12 HÓA	29/09/2006	Nữ	TN	20	20	16	
40	120607	Phùng Thanh Trang	12 HÓA	16/08/2006	Nữ	TN	21	21	17	
41	120633	Bùi Anh Tuấn	12 HÓA	24/06/2006	Nam	TN	22	22	18	
42	120634	Phạm Minh Tuấn	12 HÓA	11/01/2006	Nam	TN	22	22	18	
43	120650	Trần Trọng Tiểu Vĩ	12 HÓA	25/02/2006	Nam	TN	22	22	18	
44	120658	Nguyễn Thái Công Vinh	12 HÓA	06/05/2006	Nam	TN	23	23	18	
1	120007	Nguyễn Hoàng An	12 LÝ	02/08/2006	Nam	TN	1	1	1	
2	120008	Nguyễn Khánh An	12 LÝ	27/05/2006	Nam	TN	1	1	1	
3	120009	Phạm Vĩnh An	12 LÝ	30/10/2006	Nam	TN	1	1	1	
4	120116	Giang Sơn Bảo	12 LÝ	15/01/2006	Nam	TN	4	4	4	
5	120179	Đào Tiến Dũng	12 LÝ	04/04/2006	Nam	TN	7	6	5	
6	120199	Nguyễn Thanh Duy	12 LÝ	12/02/2006	Nam	TN	7	7	6	
7	120206	Đinh Châu Giang	12 LÝ	26/10/2006	Nữ	TN	8	7	6	
8	120217	Nguyễn Phúc Hải	12 LÝ	17/12/2006	Nam	TN	8	8	6	
9	120253	Phạm Duy Hưng	12 LÝ	01/06/2006	Nam	TN	9	9	7	
10	120266	Đào Nhật Huy	12 LÝ	14/12/2006	Nam	TN	10	9	8	
11	120289	Trịnh Ngọc Khánh	12 LÝ	13/12/2006	Nữ	TN	10	10	8	
12	120344	Đặng Thùy Linh	12 LÝ	06/10/2006	Nữ	TN	12	12	10	
13	120376	Chu Bảo Long	12 LÝ	29/06/2006	Nam	TN	13	13	11	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
14	120403	Trịnh Giang Minh	12 LÝ	17/10/2006	Nam	TN	14	14	11	
15	120404	Nguyễn Hà Minh	12 LÝ	11/12/2006	Nữ	TN	14	14	11	
16	120405	Hoàng Kiến Minh	12 LÝ	03/08/2006	Nam	TN	14	14	11	
17	120406	Nguyễn Lê Minh	12 LÝ	23/08/2006	Nam	TN	14	14	12	
18	120407	Phạm Lê Minh	12 LÝ	30/12/2006	Nam	TN	14	14	12	
19	120408	Lê Quang Minh	12 LÝ	31/10/2006	Nam	TN	14	14	12	
20	120459	Nguyễn Trọng Nghĩa	12 LÝ	30/06/2006	Nam	TN	16	16	13	
21	120481	Lê Minh Nhật	12 LÝ	19/11/2006	Nam	TN	17	17	14	
22	120501	Vũ Đức Gia Phong	12 LÝ	07/09/2006	Nam	TN	17	17	14	
23	120502	Nguyễn Hoàng Phong	12 LÝ	24/11/2006	Nam	TN	17	17	14	
24	120535	Lưu Anh Quân	12 LÝ	28/03/2006	Nam	TN	19	19	15	
25	120536	Lê Phạm Anh Quân	12 LÝ	13/12/2006	Nam	TN	19	19	15	
26	120542	Trần Đăng Quang	12 LÝ	05/11/2006	Nam	TN	19	19	15	
27	120545	Phạm Đức Quý	12 LÝ	16/01/2006	Nam	TN	19	19	15	
28	120590	Mai Khánh Toàn	12 LÝ	13/10/2006	Nam	TN	20	20	17	
29	120606	Trần Thu Trang	12 LÝ	18/01/2006	Nữ	TN	21	21	17	
30	120618	Lê Quang Trung	12 LÝ	15/12/2006	Nam	TN	21	21	17	
31	120632	Nguyễn Hữu Nam Tuấn	12 LÝ	23/08/2006	Nam	TN	22	22	18	
32	120647	Phạm Anh Vệ	12 LÝ	06/07/2006	Nam	TN	22	22	18	
33	120655	Đào Công Vinh	12 LÝ	03/10/2006	Nam	TN	23	23	18	
34	120656	Trịnh Quốc Vinh	12 LÝ	10/09/2006	Nam	TN	23	23	18	
35	120657	Phạm Thế Vinh	12 LÝ	05/03/2006	Nam	TN	23	23	18	
1	120018	Phạm Hà An	NHẬT	06/01/2006	Nữ	XH	1	1		
2	120099	Hoàng Diệu Anh	NHẬT	23/07/2006	Nữ	XH	4	4		
3	120100	Nguyễn Hồng Anh	NHẬT	03/05/2006	Nữ	XH	4	4		
4	120101	Bùi Lê Phương Anh	NHẬT	30/05/2006	Nữ	XH	4	4		
5	120102	Vũ Ngọc Phương Anh	NHẬT	03/02/2006	Nữ	XH	4	4		
6	120103	Nguyễn Quỳnh Anh	NHẬT	08/09/2006	Nữ	XH	4	4		
7	120104	Vũ Tú Anh	NHẬT	05/11/2006	Nữ	XH	4	4		
8	120105	Trần Vy Anh	NHẬT	20/10/2006	Nữ	XH	4	4		
9	120112	Trương Gia Bách	NHẬT	25/08/2006	Nam	XH	4	4		
10	120161	Nguyễn Ngọc Diệp	NHẬT	02/11/2006	Nữ	XH	6	6		
11	120172	Cao Minh Đức	NHẬT	06/12/2006	Nam	XH	6	6		
12	120173	Nguyễn Minh Đức	NHẬT	14/11/2006	Nam	XH	6	6		
13	120197	Lại Thùy Dương	NHẬT	23/01/2006	Nữ	XH	7	7		
14	120209	Nguyễn Hương Giang	NHẬT	05/08/2006	Nữ	XH	8	7		
15	120210	Lê Thị Hà Giang	NHẬT	28/02/2006	Nữ	XH	8	8		

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
16	120219	Lại Nguyễn Tuấn Hải	NHẬT	04/07/2006	Nam	XH	8	8		
17	120221	Phạm Ngọc Bảo Hân	NHẬT	09/10/2006	Nữ	XH	8	8		
18	120227	Đào Nguyên Hạnh	NHẬT	15/09/2006	Nữ	XH	8	8		
19	120240	Nguyễn Lê Hoa	NHẬT	03/07/2006	Nữ	XH	9	9		
20	120260	Phạm Quỳnh Hương	NHẬT	12/05/2006	Nữ	XH	9	9		
21	120261	Nguyễn Thúy Hường	NHẬT	14/08/2006	Nữ	XH	9	9		
22	120272	Trần Khánh Huy	NHẬT	26/01/2006	Nam	XH	10	10		
23	120273	Nguyễn Khắc Huy	NHẬT	03/07/2006	Nam	XH	10	10		
24	120274	Lê Huy	NHẬT	12/06/2006	Nam	XH	10	10		
25	120283	Dương Thiện Khải	NHẬT	03/02/2006	Nam	XH	10	10		
26	120284	Từ Trung Khải	NHẬT	12/11/2006	Nam	XH	10	10		
27	120296	Nguyễn Quốc Bảo Khánh	NHẬT	12/02/2006	Nam	XH	11	11		
28	120373	Trần Hà Linh	NHẬT	29/06/2006	Nữ	XH	13	13		
29	120381	Lê Khánh Ly	NHẬT	20/04/2006	Nữ	XH	13	13		
30	120438	Nguyễn Hà My	NHẬT	07/08/2005	Nữ	XH	15	15		
31	120455	Hứa Hoàng Bảo Ngân	NHẬT	04/11/2006	Nữ	XH	16	16		
32	120483	Đàm Xuân Nhật	NHẬT	24/10/2006	Nam	XH	17	17		
33	120491	Phạm Quyên Nhi	NHẬT	30/11/2006	Nữ	XH	17	17		
34	120492	Đinh Yến Nhi	NHẬT	10/03/2006	Nữ	XH	17	17		
35	120493	Nguyễn Yến Nhi	NHẬT	08/07/2006	Nữ	XH	17	17		
36	120529	Vũ Minh Phương	NHẬT	29/05/2006	Nữ	XH	18	18		
37	120530	Nguyễn Nam Phương	NHẬT	17/05/2006	Nữ	XH	18	18		
38	120531	Nguyễn Xuân Phương	NHẬT	17/05/2006	Nữ	XH	18	18		
39	120539	Lê Minh Quân	NHẬT	17/04/2006	Nam	XH	19	19		
40	120540	Lê Trung Quân	NHẬT	02/06/2006	Nam	XH	19	19		
41	120564	Phùng Đức Thắng	NHẬT	06/10/2006	Nam	XH	20	20		
42	120584	Phạm Vũ Thanh Thủy	NHẬT	16/08/2006	Nữ	XH	20	20		
43	120613	Đặng Thu Trang	NHẬT	17/07/2006	Nữ	XH	21	21		
44	120627	Phạm Cẩm Tú	NHẬT	04/03/2006	Nữ	XH	22	22		
45	120628	Hoàng Thanh Tú	NHẬT	28/11/2006	Nữ	XH	22	22		
46	120673	Nguyễn Lê Vy	NHẬT	25/04/2006	Nữ	XH	23	23		
1	120087	Đoàn Duy Anh	PHÁP	20/10/2006	Nam	XH	3	3		
2	120088	Nguyễn Đức Anh	PHÁP	11/10/2006	Nam	XH	4	3		
3	120089	Phạm Nguyên Anh	PHÁP	02/03/2006	Nữ	XH	4	3		
4	120090	Phạm Nguyễn Châu Anh	PHÁP	09/08/2006	Nữ	XH	4	3		
5	120091	Dương Tùng Anh	PHÁP	12/02/2006	Nam	XH	4	3		
6	120092	Nguyễn Việt Anh	PHÁP	29/12/2006	Nam	XH	4	3		

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
7	120145	Đặng Nguyễn Yến Chi	PHÁP	21/02/2006	Nữ	XH	6	5		
8	120146	Nguyễn Vân Chi	PHÁP	26/08/2006	Nữ	XH	6	5		
9	120171	Nguyễn Minh Đức	PHÁP	05/12/2006	Nam	XH	6	6		
10	120181	Phạm Mạnh Dũng	PHÁP	11/09/2006	Nam	XH	7	6		
11	120195	Nguyễn Thùy Dương	PHÁP	13/11/2006	Nữ	XH	7	7		
12	120196	Trần Thùy Dương	PHÁP	28/02/2006	Nữ	XH	7	7		
13	120214	Phạm Hoàng Ngân Hà	PHÁP	12/12/2006	Nữ	XH	8	8		
14	120224	Đoàn Nguyên Hằng	PHÁP	01/02/2006	Nữ	XH	8	8		
15	120225	Mai Thanh Hằng	PHÁP	15/03/2006	Nữ	XH	8	8		
16	120271	Phạm Dương Đức Huy	PHÁP	06/10/2006	Nam	XH	10	10		
17	120292	Đỗ Ngọc Khánh	PHÁP	01/04/2006	Nữ	XH	10	10		
18	120318	Hoàng Ngọc Lan	PHÁP	25/10/2006	Nữ	XH	11	11		
19	120319	Nguyễn Đan Lê	PHÁP	29/07/2006	Nữ	XH	11	11		
20	120368	Nguyễn Mai Linh	PHÁP	03/04/2006	Nữ	XH	13	13		
21	120380	Nguyễn Khánh Ly	PHÁP	21/12/2006	Nữ	XH	13	13		
22	120388	Lê Huyền Chi Mai	PHÁP	10/10/2006	Nữ	XH	14	14		
23	120427	Trần Nhật Minh	PHÁP	16/03/2006	Nam	XH	15	15		
24	120428	Đinh Quang Minh	PHÁP	21/10/2006	Nam	XH	15	15		
25	120429	Nguyễn Tuấn Minh	PHÁP	17/06/2006	Nam	XH	15	15		
26	120444	Nguyễn Sơn Nam	PHÁP	11/12/2006	Nam	XH	15	15		
27	120496	Nguyễn Hồng Nhung	PHÁP	24/01/2006	Nữ	XH	17	17		
28	120506	Đặng An Phú	PHÁP	09/07/2006	Nam	XH	18	18		
29	120527	Đinh Ngọc Hà Phương	PHÁP	26/07/2006	Nữ	XH	18	18		
30	120528	Nguyễn Phan Thanh Phương	PHÁP	23/12/2006	Nữ	XH	18	18		
31	120537	Phạm Anh Quân	PHÁP	21/08/2006	Nam	XH	19	19		
32	120538	Ngô Hoàng Quân	PHÁP	23/02/2006	Nam	XH	19	19		
33	120562	Nguyễn Duy Quốc Thái	PHÁP	06/05/2006	Nam	XH	19	20		
34	120595	Nguyễn Doãn Bảo Trâm	PHÁP	17/03/2006	Nữ	XH	21	21		
35	120621	Ninh Cao Trung	PHÁP	29/11/2006	Nam	XH	21	21		
36	120637	Lê Minh Tuấn	PHÁP	18/11/2006	Nam	XH	22	22		
37	120639	Phạm Đỗ Quang Tuệ	PHÁP	10/03/2006	Nam	XH	22	22		
38	120646	Đoàn Phạm Khánh Văn	PHÁP	30/09/2006	Nam	XH	22	22		
39	120660	Khúc Hoàng Vinh	PHÁP	07/12/2006	Nam	XH	23	23		
1	120010	Nguyễn Thu An	12 SINH	05/03/2006	Nữ	TN	1	1	1	
2	120055	Nguyễn Cẩm Trang Anh	12 SINH	31/12/2006	Nữ	TN	2	2	2	
3	120056	Hoàng Châu Anh	12 SINH	17/02/2006	Nữ	TN	2	2	2	
4	120057	Hoàng Hải Anh	12 SINH	07/10/2006	Nữ	TN	2	2	2	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
5	120058	Đặng Hồng Anh	12 SINH	24/06/2006	Nữ	TN	2	3	2	
6	120059	Nguyễn Lương Bảo Anh	12 SINH	24/10/2006	Nữ	TN	2	3	2	
7	120060	Nguyễn Phương Anh	12 SINH	08/10/2006	Nữ	TN	3	3	2	
8	120061	Đặng Tuấn Anh	12 SINH	26/06/2006	Nam	TN	3	3	2	
9	120106	Vũ Minh Ánh	12 SINH	06/07/2006	Nữ	TN	4	4	3	
10	120121	Vũ Thanh Bình	12 SINH	17/06/2006	Nữ	TN	5	4	4	
11	120130	Trần Đặng Minh Châu	12 SINH	09/11/2006	Nữ	TN	5	5	4	
12	120131	Bùi Minh Châu	12 SINH	22/06/2006	Nữ	TN	5	5	4	
13	120138	Nguyễn Hoàng Khánh Chi	12 SINH	21/07/2006	Nữ	TN	5	5	4	
14	120139	Cấn Khánh Chi	12 SINH	26/10/2006	Nữ	TN	5	5	4	
15	120140	Đào Linh Chi	12 SINH	15/05/2006	Nữ	TN	5	5	4	
16	120175	Hoàng Kim Dung	12 SINH	27/08/2006	Nữ	TN	7	6	5	
17	120200	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	12 SINH	03/11/2006	Nam	TN	7	7	6	
18	120243	Nguyễn Minh Hoàng	12 SINH	28/03/2006	Nam	TN	9	9	7	
19	120245	Nguyễn Lê Minh Hồng	12 SINH	25/09/2006	Nữ	TN	9	9	7	
20	120290	Nguyễn Gia Khánh	12 SINH	24/01/2006	Nam	TN	10	10	8	
21	120301	Phạm Nguyên Khôi	12 SINH	12/02/2006	Nam	TN	11	11	8	
22	120347	Trần Khánh Linh	12 SINH	03/03/2006	Nữ	TN	12	12	10	
23	120348	Phí Ngọc Khánh Linh	12 SINH	26/12/2006	Nữ	TN	12	12	10	
24	120349	Lê Ngọc Linh	12 SINH	27/10/2006	Nữ	TN	12	12	10	
25	120350	Nguyễn Ngọc Linh	12 SINH	24/04/2006	Nữ	TN	12	12	10	
26	120351	Trần Phương Linh	12 SINH	19/07/2006	Nữ	TN	12	12	10	
27	120385	Nguyễn Thị Xuân Mai	12 SINH	11/03/2006	Nữ	TN	14	13	11	
28	120449	Lê Phương Nga	12 SINH	23/01/2006	Nữ	TN	16	16	13	
29	120454	Nguyễn Kim Ngân	12 SINH	01/01/2006	Nữ	TN	16	16	13	
30	120521	Phạm Nam Phương	12 SINH	25/08/2006	Nữ	TN	18	18	15	
31	120570	Trần Thu Thảo	12 SINH	15/02/2006	Nữ	TN	20	20	16	
32	120575	Lê Đức Thịnh	12 SINH	07/02/2006	Nam	TN	20	20	16	
33	120592	Phạm Bảo Trâm	12 SINH	10/08/2006	Nữ	TN	20	20	17	
34	120608	Trần Minh Trang	12 SINH	15/01/2006	Nữ	TN	21	21	17	
35	120625	Trần Hải Thanh Tú	12 SINH	10/03/2006	Nữ	TN	22	22	18	
1	120016	Nguyễn Đức An	SONG	03/01/2006	Nam	XH	1	1		
2	120017	Nguyễn Tâm An	SONG	20/07/2006	Nữ	XH	1	1		
3	120093	Đinh Nguyễn Phương Anh	SONG	27/08/2006	Nữ	XH	4	3		
4	120094	Bùi Phạm Thục Anh	SONG	13/02/2006	Nữ	XH	4	4		
5	120095	Nguyễn Phan Quế Anh	SONG	08/10/2006	Nữ	XH	4	4		
6	120096	Nguyễn Phúc Anh	SONG	11/08/2006	Nam	XH	4	4		

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
7	120097	Lê Phương Anh	SONG	06/03/2006	Nữ	XH	4	4		
8	120098	Nguyễn Quang Anh	SONG	20/12/2006	Nam	XH	4	4		
9	120124	Nguyễn Thái Bình	SONG	10/12/2006	Nữ	XH	5	5		
10	120148	Nguyễn Tuấn Hoa Cương	SONG	06/10/2006	Nam	XH	6	5		
11	120155	Lê Hải Đăng	SONG	24/09/2006	Nam	XH	6	6		
12	120182	Nguyễn Chí Dũng	SONG	17/12/2006	Nam	XH	7	7		
13	120208	Tô Hương Giang	SONG	21/07/2006	Nữ	XH	8	7		
14	120215	Đinh Thanh Hà	SONG	04/05/2006	Nữ	XH	8	8		
15	120239	Lê Phương Hoa	SONG	29/11/2006	Nữ	XH	9	9		
16	120256	Bùi Khánh Hưng	SONG	01/10/2006	Nam	XH	9	9		
17	120257	Trần Khánh Hưng	SONG	12/07/2006	Nam	XH	9	9		
18	120293	Đỗ Bảo Khánh	SONG	19/04/2006	Nữ	XH	10	10		
19	120294	Nguyễn Quốc Khánh	SONG	23/02/2006	Nam	XH	10	10		
20	120295	Phạm Khánh	SONG	06/10/2006	Nam	XH	11	10		
21	120308	Nguyễn Dương Bảo Khuê	SONG	12/11/2006	Nữ	XH	11	11		
22	120311	Nguyễn Trọng Kiên	SONG	16/07/2006	Nam	XH	11	11		
23	120369	Phạm Hoàng Khánh Linh	SONG	07/12/2006	Nữ	XH	13	13		
24	120370	Lã Hồng Linh	SONG	15/02/2006	Nữ	XH	13	13		
25	120371	Nguyễn Khánh Hương Linh	SONG	23/03/2006	Nữ	XH	13	13		
26	120372	Nguyễn Nhật Linh	SONG	03/07/2006	Nữ	XH	13	13		
27	120378	Nguyễn Đức Long	SONG	27/09/2006	Nam	XH	13	13		
28	120430	Ngô Anh Minh	SONG	06/06/2006	Nam	XH	15	15		
29	120431	Nguyễn Phúc Minh	SONG	04/08/2006	Nam	XH	15	15		
30	120432	Nguyễn Quốc Minh	SONG	01/02/2006	Nam	XH	15	15		
31	120445	Phạm Hoàng Nam	SONG	31/07/2006	Nam	XH	16	16		
32	120505	Trần Nam Phong	SONG	17/11/2006	Nam	XH	18	18		
33	120552	Nguyễn Tuệ San	SONG	16/06/2006	Nữ	XH	19	19		
34	120558	Nguyễn Mai Tâm	SONG	20/08/2006	Nữ	XH	19	19		
35	120582	Nguyễn An Thư	SONG	14/08/2006	Nữ	XH	20	20		
36	120583	Lưu Quỳnh Thư	SONG	23/12/2006	Nữ	XH	20	20		
37	120597	Nguyễn Hà Bảo Trân	SONG	22/08/2006	Nữ	XH	21	21		
38	120629	Lê Ngọc Tuân	SONG	14/03/2006	Nam	TN	22	22		
39	120638	Dương Đình Tuấn	SONG	31/03/2006	Nam	XH	22	22		
40	120666	Nguyễn Bá Thụy Vũ	SONG	12/12/2006	Nam	XH	23	23		
1	120012	Nguyễn Chúc An	12 SỬ	14/12/2006	Nữ	XH	1	1	1	
2	120013	Lê Thái An	12 SỬ	09/09/2006	Nam	XH	1	1	1	
3	120076	Trần Bảo Anh	12 SỬ	07/02/2006	Nữ	XH	3	3	3	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
4	120077	Trần Mai Anh	12 SỬ	05/10/2006	Nữ	XH	3	3	3	
5	120078	Phan Thùy Anh	12 SỬ	03/12/2006	Nữ	XH	3	3	3	
6	120079	Lê Vũ Lê Anh	12 SỬ	24/04/2006	Nam	XH	3	3	3	
7	120110	Nguyễn Xuân Bách	12 SỬ	18/07/2006	Nam	XH	4	4	4	
8	120123	Nguyễn An Bình	12 SỬ	19/03/2006	Nữ	XH	5	5	4	
9	120132	Đỗ Minh Châu	12 SỬ	18/09/2006	Nữ	XH	5	5	4	
10	120143	Đặng Vũ Quỳnh Chi	12 SỬ	25/12/2006	Nữ	XH	5	5	5	
11	120191	Nguyễn Tùng Dương	12 SỬ	23/09/2006	Nam	XH	7	7	6	
12	120218	Nguyễn Hoàng Hải	12 SỬ	07/09/2006	Nam	XH	8	8	6	
13	120228	Thạch Quang Hiển	12 SỬ	28/12/2006	Nam	XH	8	8	7	
14	120236	Nguyễn Trung Hiếu	12 SỬ	26/08/2006	Nam	XH	9	8	7	
15	120270	Phạm Đức Huy	12 SỬ	03/05/2006	Nam	XH	10	10	8	
16	120302	Đỗ Lai Khôi	12 SỬ	25/02/2006	Nam	XH	11	11	9	
17	120303	Nguyễn Việt Khôi	12 SỬ	03/05/2006	Nam	XH	11	11	9	
18	120359	Nguyễn Khánh Linh	12 SỬ	07/06/2006	Nữ	XH	13	13	10	
19	120360	Phan Ngọc Linh	12 SỬ	28/12/2006	Nữ	XH	13	13	10	
20	120361	Hoàng Phương Linh	12 SỬ	21/04/2006	Nữ	XH	13	13	10	
21	120390	Đinh Tiến Mạnh	12 SỬ	21/12/2006	Nam	XH	14	14	11	
22	120416	Lưu Dương Minh	12 SỬ	18/09/2006	Nam	XH	14	15	12	
23	120417	Bùi Ngọc Minh	12 SỬ	14/04/2006	Nam	XH	15	15	12	
24	120418	Ngô Thế Minh	12 SỬ	25/08/2006	Nam	XH	15	15	12	
25	120436	Nguyễn Hà My	12 SỬ	13/04/2006	Nữ	XH	15	15	12	
26	120471	Mai Khánh Ngọc	12 SỬ	19/08/2006	Nữ	XH	16	16	13	
27	120488	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	12 SỬ	04/01/2006	Nữ	XH	17	17	14	
28	120489	Trần Nguyễn Linh Nhi	12 SỬ	22/11/2006	Nữ	XH	17	17	14	
29	120490	Lê Phương Nhi	12 SỬ	20/02/2006	Nữ	XH	17	17	14	
30	120523	Trương Lâm Phương	12 SỬ	12/10/2006	Nữ	XH	18	18	15	
31	120543	Đinh Minh Quang	12 SỬ	14/04/2006	Nam	XH	19	19	15	
32	120572	Lê Diệu Thảo	12 SỬ	14/12/2006	Nữ	XH	20	20	16	
33	120611	Thạch Quỳnh Trang	12 SỬ	06/05/2006	Nữ	XH	21	21	17	
34	120615	Đoàn Công Phúc Trí	12 SỬ	05/01/2006	Nam	XH	21	21	17	
35	120642	Vũ Phương Uyên	12 SỬ	22/01/2006	Nữ	XH	22	22	18	
36	120652	Nguyễn Đức Việt	12 SỬ	15/08/2006	Nam	XH	23	22	18	
37	120653	Trần Nam Việt	12 SỬ	02/07/2006	Nam	XH	23	23	18	
38	120672	Nguyễn Hà Vy	12 SỬ	06/09/2006	Nữ	XH	23	23	19	
1	120062	Nguyễn Cao Kỳ Anh	12 TIN	19/09/2006	Nam	TN	3	3	3	
2	120063	Lê Đức Anh	12 TIN	24/07/2006	Nam	TN	3	3	3	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
3	120064	Nguyễn Đức Anh	12 TIN	11/06/2006	Nam	TN	3	3	3	
4	120065	Phan Hoàng Anh	12 TIN	29/03/2006	Nam	TN	3	3	3	
5	120066	Nguyễn Khắc Tuấn Anh	12 TIN	23/04/2006	Nam	TN	3	3	3	
6	120067	Đinh Thị Lan Anh	12 TIN	24/01/2006	Nữ	TN	3	3	3	
7	120109	Nguyễn Gia Bách	12 TIN	22/02/2006	Nam	TN	4	4	3	
8	120119	Lâm Gia Bảo	12 TIN	18/08/2006	Nam	TN	5	4	4	
9	120122	Trần Nguyễn Phúc Bình	12 TIN	08/10/2006	Nam	TN	5	4	4	
10	120156	Phạm Tất Đạt	12 TIN	29/06/2006	Nam	TN	6	6	5	
11	120157	Nguyễn Tiến Đạt	12 TIN	30/07/2006	Nam	TN	6	6	5	
12	120166	Nguyễn Bá Minh Đức	12 TIN	28/07/2006	Nam	TN	6	6	5	
13	120167	Nguyễn Duy Đức	12 TIN	26/12/2006	Nam	TN	6	6	5	
14	120168	Lê Minh Đức	12 TIN	09/01/2006	Nam	TN	6	6	5	
15	120169	Nguyễn Minh Đức	12 TIN	20/12/2006	Nam	TN	6	6	5	
16	120180	Nguyễn Hà Dũng	12 TIN	30/07/2006	Nam	TN	7	6	6	
17	120187	Hoàng Ánh Dương	12 TIN	10/07/2006	Nữ	TN	7	7	6	
18	120188	Lê Đăng Dương	12 TIN	21/05/2006	Nam	TN	7	7	6	
19	120189	Nguyễn Đăng Dương	12 TIN	30/03/2006	Nam	TN	7	7	6	
20	120190	Đỗ Thái Dương	12 TIN	18/08/2006	Nam	TN	7	7	6	
21	120201	Phạm Khắc Duy	12 TIN	16/07/2006	Nam	TN	7	7	6	
22	120244	Lê Minh Hoàng	12 TIN	15/06/2006	Nam	TN	9	9	7	
23	120249	Nguyễn Tuấn Hùng	12 TIN	08/08/2006	Nam	TN	9	9	7	
24	120269	Nguyễn Mạnh Huy	12 TIN	11/02/2006	Nam	TN	10	10	8	
25	120277	Lê Thu Huyền	12 TIN	05/10/2006	Nữ	TN	10	10	8	
26	120291	Phạm Gia Khánh	12 TIN	24/11/2006	Nam	TN	10	10	8	
27	120352	Nguyễn Hà Linh	12 TIN	30/01/2006	Nữ	TN	12	12	10	
28	120353	Nguyễn Thùy Linh	12 TIN	29/12/2006	Nữ	TN	12	12	10	
29	120354	Văn Thùy Linh	12 TIN	10/01/2006	Nữ	TN	12	13	10	
30	120411	Nguyễn Đức Minh	12 TIN	20/07/2006	Nam	TN	14	14	12	
31	120412	Nguyễn Ngọc Minh	12 TIN	30/03/2006	Nữ	TN	14	14	12	
32	120413	Nguyễn Phú Minh	12 TIN	21/08/2006	Nam	TN	14	14	12	
33	120414	Trần Tuấn Minh	12 TIN	14/06/2006	Nam	TN	14	14	12	
34	120415	Nguyễn Minh	12 TIN	02/09/2006	Nam	TN	14	15	12	
35	120442	Nguyễn Lê Nam	12 TIN	27/07/2006	Nam	TN	15	15	12	
36	120443	Đặng Nhật Nam	12 TIN	15/02/2006	Nam	TN	15	15	12	
37	120477	Nguyễn Đức Nguyên	12 TIN	15/05/2006	Nam	TN	17	17	14	
38	120482	Nguyễn Quang Nhật	12 TIN	27/05/2006	Nam	TN	17	17	14	
39	120503	Nguyễn Bảo Phong	12 TIN	23/10/2006	Nam	TN	18	18	14	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
40	120504	Nguyễn Hải Phong	12 TIN	03/01/2006	Nam	TN	18	18	14	
41	120555	Phùng Tuấn Tài	12 TIN	16/02/2006	Nam	TN	19	19	16	
42	120569	Hà Việt Thành	12 TIN	23/09/2006	Nam	XH	20	20	16	
43	120593	Trần Quỳnh Trâm	12 TIN	22/02/2006	Nữ	TN	20	21	17	
44	120614	Trần Đức Trí	12 TIN	23/01/2006	Nam	TN	21	21	17	
45	120619	Nguyễn Hoàng Trung	12 TIN	18/03/2006	Nam	TN	21	21	17	
46	120620	Nguyễn Viết Trung	12 TIN	06/05/2006	Nam	TN	21	21	17	
47	120622	Nguyễn Văn Trường	12 TIN	05/12/2006	Nam	TN	21	21	17	
48	120623	Nguyễn Quang Trưởng	12 TIN	16/07/2006	Nam	TN	22	22	18	
49	120635	Nguyễn Minh Tuấn	12 TIN	31/01/2006	Nam	TN	22	22	18	
50	120636	Vũ Minh Tuấn	12 TIN	22/10/2006	Nam	TN	22	22	18	
51	120641	Lê Phượng Quỳnh Uyên	12 TIN	24/11/2006	Nữ	TN	22	22	18	
52	120659	Nguyễn Hữu Vinh	12 TIN	21/11/2006	Nam	TN	23	23	18	
53	120674	Hoàng Yến	12 TIN	29/10/2006	Nữ	TN	23	23	19	
1	120006	Đoàn Thanh An	TOÁN	22/05/2006	Nữ	TN	24	1	1	
2	120048	Vương Hải Anh	TOÁN	15/08/2006	Nữ	TN	24	2	2	
3	120049	Bùi Linh Anh	TOÁN	12/12/2006	Nữ	TN	24	2	2	
4	120108	Bùi Gia Bách	TOÁN	13/03/2006	Nam	TN	24	4	3	
5	120151	Bùi Hải Đăng	TOÁN	01/06/2006	Nam	TN	24	5	5	
6	120178	Phạm Vũ Trí Dũng	TOÁN	11/09/2006	Nam	TN	24	6	5	
7	120184	Nguyễn Thị Ánh Dương	TOÁN	12/12/2006	Nữ	TN	24	7	6	
8	120185	Ngô Thị Thùy Dương	TOÁN	27/12/2006	Nữ	TN	24	7	6	
9	120198	Nguyễn Hữu Khả Duy	TOÁN	19/12/2006	Nam	TN	24	7	6	
10	120216	Nguyễn Hoàng Hải	TOÁN	24/04/2006	Nam	TN	24	8	6	
11	120251	Nguyễn Huy Việt Hưng	TOÁN	12/01/2006	Nam	TN	24	9	7	
12	120252	Vũ Việt Hưng	TOÁN	02/12/2006	Nam	TN	24	9	7	
13	120275	Nguyễn Thế Huyên	TOÁN	23/09/2006	Nam	TN	24	10	8	
14	120281	Nguyễn Văn Khải	TOÁN	17/08/2006	Nam	TN	24	10	8	
15	120299	Nghiêm Minh Khôi	TOÁN	05/05/2006	Nam	TN	24	11	8	
16	120309	Phạm Kiên	TOÁN	07/09/2006	Nam	TN	24	11	9	
17	120313	Vũ Tùng Lâm	TOÁN	16/04/2006	Nam	TN	24	11	9	
18	120343	Nguyễn Trần Phương Linh	TOÁN	25/05/2006	Nữ	TN	24	12	10	
19	120375	Nguyễn Tuấn Long	TOÁN	29/11/2006	Nam	TN	24	13	11	
20	120384	Võ Thanh Mai	TOÁN	17/03/2006	Nữ	TN	24	13	11	
21	120399	Trịnh Minh Hoàng	TOÁN	27/02/2006	Nam	TN	24	14	11	
22	120400	Hoàng Nhật Minh	TOÁN	16/02/2006	Nam	TN	24	14	11	
23	120401	Nguyễn Quang Minh	TOÁN	07/01/2006	Nam	TN	24	14	11	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
24	120402	Nguyễn Quang Minh	TOÁN	23/09/2006	Nam	TN	24	14	11	
25	120453	Phan Nguyễn Hạnh Ngân	TOÁN	08/12/2006	Nữ	TN	24	16	13	
26	120476	Đoàn Bảo Nguyên	TOÁN	02/03/2006	Nam	TN	24	17	13	
27	120507	Trương Hồng Phúc	TOÁN	20/11/2006	Nam	TN	24	18	14	
28	120508	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	TOÁN	10/12/2006	Nam	TN	24	18	14	
29	120519	Nguyễn Hữu Phương	TOÁN	24/07/2006	Nam	TN	25	18	15	
30	120534	Lê Minh Quân	TOÁN	24/11/2006	Nam	TN	25	19	15	
31	120560	Phan Hoàng Phúc Thái	TOÁN	28/01/2006	Nam	TN	25	20	16	
32	120568	Nguyễn Xuân Thành	TOÁN	24/01/2006	Nam	TN	25	20	16	
33	120589	Nguyễn Duy Tiến	TOÁN	06/06/2006	Nam	TN	25	20	17	
34	120605	Ngô Kiều Trang	TOÁN	07/12/2006	Nữ	TN	25	21	17	
35	120654	Lê Anh Vinh	TOÁN	25/08/2006	Nam	TN	25	23	18	
1	120011	Bùi Trần Thu An	12 VĂN	22/03/2006	Nữ	XH	1	24	1	
2	120068	Đinh Hải Hiền Anh	12 VĂN	09/05/2006	Nữ	XH	3	24	3	
3	120069	Nguyễn Hoàng Hồng Anh	12 VĂN	02/09/2006	Nữ	XH	3	24	3	
4	120070	Nguyễn Hồng Anh	12 VĂN	21/03/2006	Nữ	XH	3	24	3	
5	120071	Dương Minh Anh	12 VĂN	02/02/2006	Nữ	XH	3	24	3	
6	120072	Phùng Minh Anh	12 VĂN	11/08/2006	Nữ	XH	3	24	3	
7	120073	Lê Phương Anh	12 VĂN	03/11/2006	Nữ	XH	3	24	3	
8	120074	Nguyễn Phương Anh	12 VĂN	08/08/2006	Nữ	XH	3	24	3	
9	120075	Hoàng Trúc Anh	12 VĂN	22/02/2006	Nữ	XH	3	24	3	
10	120107	Hoàng Ngọc Ánh	12 VĂN	19/12/2006	Nữ	XH	4	24	3	
11	120125	Phạm Phương Cầm	12 VĂN	09/01/2006	Nữ	XH	5	24	4	
12	120141	Nguyễn Hà Chi	12 VĂN	01/01/2006	Nữ	XH	5	24	4	
13	120142	Dương Linh Chi	12 VĂN	24/01/2006	Nữ	XH	5	24	5	
14	120213	Đỗ Vũ Phương Hà	12 VĂN	27/08/2006	Nữ	XH	8	24	6	
15	120278	Trần Thu Huyền	12 VĂN	15/12/2006	Nữ	XH	10	24	8	
16	120307	Lưu Mỹ Minh Khuê	12 VĂN	23/06/2006	Nữ	XH	11	24	9	
17	120314	Nguyễn Thanh Lâm	12 VĂN	24/04/2006	Nam	XH	11	24	9	
18	120355	Chu Bảo Linh	12 VĂN	01/02/2006	Nữ	XH	13	24	10	
19	120356	Nguyễn Khánh Linh	12 VĂN	09/12/2006	Nữ	XH	13	24	10	
20	120357	Nguyễn Ngọc Linh	12 VĂN	19/09/2006	Nữ	XH	13	24	10	
21	120358	Nguyễn Phương Linh	12 VĂN	06/08/2006	Nữ	XH	13	24	10	
22	120386	Nguyễn Xuân Mai	12 VĂN	09/06/2006	Nữ	XH	14	24	11	
23	120434	Nguyễn Hà My	12 VĂN	19/07/2006	Nữ	XH	15	24	12	
24	120435	Nguyễn Thị Hà My	12 VĂN	25/11/2006	Nữ	XH	15	24	12	
25	120469	Phạm Hồng Ngọc	12 VĂN	07/02/2006	Nữ	XH	16	24	13	

STT Lớp	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	CT	Phòng thi các môn			Ghi chú
							Toán	Văn	NN	
26	120470	Trần Minh Ngọc	12 VĂN	09/02/2006	Nữ	XH	16	24	13	
27	120522	Đỗ Lan Phương	12 VĂN	16/10/2006	Nữ	XH	18	24	15	
28	120566	Nguyễn Đan Thanh	12 VĂN	15/09/2006	Nữ	XH	20	24	16	
29	120571	Nguyễn Phương Thảo	12 VĂN	11/02/2006	Nữ	XH	20	25	16	
30	120579	Nguyễn Anh Thư	12 VĂN	01/01/2006	Nữ	XH	20	25	16	
31	120580	Nguyễn Anh Thư	12 VĂN	15/01/2006	Nữ	XH	20	25	16	
32	120581	Trịnh Anh Thư	12 VĂN	26/07/2006	Nữ	XH	20	25	16	
33	120609	Dương Phương Trang	12 VĂN	25/09/2006	Nữ	XH	21	25	17	
34	120610	Đỗ Quỳnh Trang	12 VĂN	26/07/2006	Nữ	XH	21	25	17	
35	120644	Nguyễn Thị Mỹ Vân	12 VĂN	27/12/2006	Nữ	XH	22	25	18	
36	120649	Mai Thị Khánh Vi	12 VĂN	22/11/2006	Nữ	XH	22	25	18	